

Bản án số: **34/2021/HS-PT**
Ngày 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung, bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Việt X, Bùi Đức G do có kháng cáo của các bị hại anh Đào Tiến D, anh Nguyễn Quốc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo:

1. Bùi Việt X, sinh ngày 09/01/1974 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn An Lạc 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1940 và bà Phùng Thị T (đã chết); có vợ là Đào Thị D, sinh năm 1977 và có 02 con; Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 04/4/2019 Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh mua bán xe mô tô cũ không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Ngày 17/4/2019 Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Báo tin giả đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

Nhân thân: - Ngày 22/01/2007 Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (Bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 02/7/2007);

- Ngày 22/8/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng 20 ngày tù về tội Đánh bạc (Bản án số 79/2007/HSST);

- Ngày 05/12/2014 Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

- Ngày 13/10/2017 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bùi Đức G, sinh ngày 13/10/1999 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT: Thôn An Lạc 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Việt X, sinh năm 1974 và bà Đào Thị D, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại có kháng cáo:*

1. Anh Đào Tiến D, sinh năm 1987 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Số 8, hẻm 245/6/12 – phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1989 (*có mặt*);

Nơi cư trú: Tổ 12, phường An Tường, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại anh Đào Tiến D:* Ông Phan Khắc Nghiêm và bà Nguyễn Thị Diễm, Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Long thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (*vắng mặt, có gửi bản luận cứ bảo vệ*).

Địa chỉ: Số 78 phố Đốc Ngũ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội.

- *Người làm chứng (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan):* Bà Đào Thị D, sinh năm 1977 (*có mặt*);

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 12/02/2020, Nguyễn Quốc H, Trần Dương A và Nguyễn Quang Thắng cùng nhau đi dự đám cưới tại nhà ông Đào Việt Cường ở Thôn 7, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang. Sau khi dự đám cưới xong ba người cùng nhau đi ra khu vực ngã ba đường rẽ vào cổng Trung đoàn 148 (cũng thuộc thôn 7, xã Lương Vượng) thì gặp Bùi Đức G, Nguyễn Anh T, Nguyễn Hòa B và Lâm Việt

H. Hai bên đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, H, Dương A, T dùng tay, chân đánh G. Khi thấy G bị đánh, T đã chạy về nhà nói với Nguyễn Xuân T (là bố đẻ của Tuấn) và Bùi Việt X (là bố đẻ của Giang) về việc G đang bị đánh ở khu vực ngã ba. Khi nghe thấy vậy, Bùi Việt X cầm 01 con dao quắm bằng kim loại dài khoảng 01 mét từ nhà đi; T nhặt được 01 thanh kim loại dạng vuông, chiều dài khoảng 80 cm; T cầm 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, chiều dài khoảng 70 cm chạy đến ngã ba đường rẽ vào cổng Trung đoàn 148. Khi đến nơi thấy H, Dương A, T đang đánh G nên X, T, T cầm dao, gậy chạy đến chỗ G để đánh nhóm của H, thì H, Dương A, Th bỏ chạy; khi H chạy đến sân trước cửa quán tạp hóa Thuận O, ở thôn 7, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang (do bà Nguyễn Thị O là chủ quán) thì G đuổi kịp và túm được áo của H, G dùng tay phải đâm liên tiếp nhiều lần vào vùng đầu của H (lúc này H đang đội mũ bảo hiểm dạng mũ thời trang có lưỡi trai) và dùng đầu gối chân thúc vào vùng bụng của Hưng. Xuân chạy đến nhặt 01 chai thủy tinh (dạng chai Cocacola) vục 01 cái vào lưng của H, sau đó X cầm dao quắm vục 01 nhát bằng sống dao vào lưng của H. Tuấn cầm 01 đoạn gậy gỗ vục 02 nhát vào phần lưng và vai phía sau của H. Lúc này Giang giật lấy gậy gỗ của T, cầm bằng tay phải vục liên tiếp nhiều lần theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu đang đội mũ bảo hiểm của H, mũ bảo hiểm bị vỡ làm H bị thương nằm gục xuống nền quán tạp hóa, thì ông T và bà O chủ quán tạp hóa đóng cửa sắt quán tạp hóa lại, để H nằm bên trong; còn Nguyễn Xuân T đuổi theo Dương A về phía cửa nhà ông Đào Việt C (ở cạnh quán tạp hóa Thuận Oanh), T cầm thanh kim loại vục 01 nhát về phía Dương Anh nhưng không trúng, mọi người can ngăn, gỡ bỏ thanh kim loại T đang cầm. Lúc này một số người đang ôm can ngăn T, thì Bùi Việt X cầm dao quắm chạy sang khu vực sân bê tông trước cửa nhà ông Cường để đánh Dương A thì Đào Tiến D, cư trú tại tổ 22, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (là con trai ông Đào Việt Cường) đang ngồi uống nước ở bàn trước cửa nhà ông C, thấy các bạn là H, Dương A, T bị đánh nên D đã đứng dậy can ngăn và nói “các anh ơi đừng đánh nữa bạn em đây”, cùng lúc này X dùng dao quắm giơ lên cao, chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía D, D giơ tay phải lên ngang đầu để đỡ thì bị X chém trúng vào cẳng tay phải, làm D bị thương chảy nhiều máu, tia máu bắn vào áo của Lê Nam C đang đứng cạnh D, mọi người đã đưa D vào bên trong nhà ông C. Bùi Đức G sau khi lau máu trên mặt do lúc trước bị đánh ở cổng Trung đoàn 148 thì quay lại mở cửa sắt quán tạp hóa T O ra thấy H đang nằm ở nền nhà, G cầm đoạn gậy gỗ lúc trước lấy của Tuấn vục 01 nhát vào vùng đầu của H, X cũng chạy vào dùng sống dao quắm vục 01 nhát vào chân của H, mọi người vào can ngăn thì X bỏ đi ra ngoài trước sân cửa hàng tạp hóa T O. T chạy đến giật con dao của X lao vào vục 01 nhát về phía Hưng nhưng không trúng. Sau đó X, T, G bỏ về. Còn H và D bị thương được mọi người đưa đi Bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 68/2020/TgT ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với anh Đào Tiến D. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương nhánh thần kinh trụ tay phải 11%, gãy xương trụ tay phải còn phượng tiện kết hợp xương 10%, vết thương có đứt gân đuôi cổ tay đã khâu nối để lại sẹo cẳng tay phải 3%, hai vết khuỷu tay phải mỗi vết 1%. Cơ chế vật

gây thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **24%**.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 69b/2020/TgT ngày 24/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với anh Nguyễn Quốc H. Dấu hiệu chính qua giám định: 04 sẹo phần mềm vùng đầu, mỗi sẹo 1%. Cơ chế vật gây thương tích để lại sẹo phần mềm vùng đầu như trên là do vật cứng có góc cạnh sắc, không xác định hình thù tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **4%**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ Điều 134 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Việt X và Bùi Đức G phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt X 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/01/2021.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm b, điểm i, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức G 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/4/2021).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Buộc bị cáo Bùi Đức G phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quốc H số tiền 9.342.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (tại biên lai thu tiền số 0001385 ngày 27/01/2021 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, người nộp tiền Bùi Đức G). Số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 7.342.000 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Việt X phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Tiến D số tiền 80.297.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (tại biên lai thu tiền số 0001402 ngày 01/3/2021 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, người nộp tiền Đào Thị D - nộp thay Bùi Việt X). Số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 60.297.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, bị hại Đào Tiến D có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, anh cho rằng bị cáo Bùi Việt X đã gây thương tích cho 02 người trở lên, có sử dụng hung khí nguy hiểm, với lỗi cố ý; Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không chấp thuận mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Bùi Việt X, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm

xử bị cáo Bùi Việt X mức phạt tù 06 năm tù theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, yêu cầu bị cáo Bùi Việt X bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh với tổng số tiền là 259.886.140đ.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, anh Đào Tiến D có đơn bổ sung yêu cầu bị cáo Bùi Việt X bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh với tổng số tiền là 265.886.140đ, cụ thể:

- Chi phí khám chữa trị: 14.746.140đ;
- Chi phí thuê xe đi lại khám chữa trị tại bệnh viện: 14.140.000đ;
- Chi phí ăn uống, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau phẫu thuật lần đầu: 6.000.000đ;
- Chi phí dự kiến rút đinh sau phẫu thuật: 13.000.000đ;
- Dự trù chi phí ăn uống và chi phí bồi dưỡng phục hồi chức năng sau phẫu thuật rút đinh: 6.000.000đ;
- Bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: 18.000.000đ;
- Bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: 144.000.000đ;
- Bồi thường thiệt hại về tinh thần: 50.000.000đ.

Gửi kèm theo đơn là 01 bản Hợp đồng thuê nhà, đơn xin xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố số 22 – phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, giấy xác nhận thu nhập của Cửa hàng điện lạnh Bách Khoa (Hà Nội), 09 chứng từ giao dịch và 01 giấy xác nhận mở tài khoản mới của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, bị hại Nguyễn Quốc H có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, anh cho rằng bị cáo Bùi Đức G phạm tội với tính chất côn đồ, có tổ chức; Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không chấp thuận mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Bùi Đức G, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bị cáo Bùi Đức G mức phạt tù theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, yêu cầu bị cáo Bùi Đức G bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh với tổng số tiền là 53.000.000đ.

Ngày 17 tháng 7 năm 2021, anh Nguyễn Quốc H có đơn kiến nghị với nội dung cho rằng Bản kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm kết luận thương tích của anh do một mình bị cáo G gây ra với hung khí là một chiếc gậy gỗ là chưa chính xác, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đề nghị xác minh đồng phạm trong vụ án đối với các đối tượng Bùi Việt X, Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân T, triệu tập các đối tượng trên tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm để lấy lời khai và đối chất; yêu cầu bị cáo Bùi Đức G và đồng phạm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh với tổng số tiền là 76.006.448, cụ thể:

- Chi phí khám chữa bệnh: 506.448đ;

- Chi phí ăn uống, bồi bổ phục hồi sức khỏe: 9.000.000đ;
- Chi phí thuê xe đi cấp cứu, khám bệnh: 2.000.000đ;
- Thu nhập thực tế bị mất: 22.500.000đ;
- Chi phí người chăm sóc: 12.000.000đ;
- Chi phí thuốc bổ não, giảm thiệt hại sức khỏe vùng đầu từ sau khi ra viện đến tháng 12/2020: 10.000.000đ;
- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ.

Gửi kèm theo đơn là 01 USB màu xanh, bên trong có 02 đoạn video trích xuất từ camera thể hiện hình ảnh nội dung vụ án.

Ngày 13/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh nhận được đơn kiến nghị của anh Nguyễn Quốc H với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Đức G từ 06 tháng đến 03 năm tù giam theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm b, d, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Việt X lên 06 (Sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích;

- Tăng mức bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần với số tiền 76.006.448đ;

- Xem xét kiến nghị khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tuấn A (Nguyễn Anh T) về tội Cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Quốc H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo không nhất trí nội dung đơn kháng cáo của các bị hại, cho rằng yêu cầu bồi thường của các bị hại vượt quá khả năng của các bị cáo, không phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Bị cáo Bùi Việt X trình bày: sau khi phạm tội trong thời gian tạm giam bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại anh Đào Tiến D được số tiền 20.000.000đ. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại số tiền 3.000.000đ. Bị cáo Bùi Đức G trình bày: sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Quốc H số tiền 2.000.000đ. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 2.000.000đ (Số tiền này được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang).

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Đối với kháng cáo của bị hại Đào Tiến D: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình

điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Việt X 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Đào Tiến D, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 80.297.340đ là phù hợp; không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê xe đến các cơ quan tiến hành tố tụng làm việc được liệt kê trong yêu cầu bồi thường chi phí thuê xe đi lại khám chữa trị tại bệnh viện và yêu cầu bồi thường dự trù chi phí ăn uống, bồi dưỡng phục hồi chức năng sau phẫu thuật rút đinh là theo đúng quy định tại Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trên cơ sở các chứng từ hợp lệ mà bị hại Đào Tiến D đã cung cấp.

Đối với kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Quốc H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức G 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Quốc H, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa; thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 12.456.448đ là phù hợp với tỷ lệ phần trăm thương tích của bị hại (do anh H cũng có lỗi nên phải chịu $\frac{1}{4}$ thiệt hại, do vậy số tiền bị cáo G phải bồi thường cho anh H là 9.342.000đ); không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại (bà Nguyễn Thị Hải Yến - mẹ đẻ anh H) là theo đúng quy định tại Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trên cơ sở các chứng từ hợp lệ mà bị hại Nguyễn Quốc H đã cung cấp.

Trong vụ án này các bị cáo X, Gi phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc, rủ rê, không cùng cố ý thực hiện tội phạm ngay từ đầu; bị cáo X tuy có tham gia đánh bị hại H, nhưng các vị trí bị cáo đánh trúng anh H thể hiện tại hồ sơ bệnh án đều không gây nên thương tích, nên không đủ cơ sở xác định thương tích trên đầu của bị hại H là do bị cáo X, anh Nguyễn Xuân T, Nguyễn Anh T cùng gây ra.

Về thời hạn giải quyết tố giác tin báo, thời hạn điều tra vụ án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Về thủ tục xét xử tại phiên tòa xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử vụ án ngày 01 và 02 tháng 4 năm 2021, đã kết thúc phần tranh luận, nên Hội đồng xét xử đã chuyển sang phần Nghị án, do thời gian làm việc đã hết trước khi vào nghị án, chủ tọa phiên tòa đã tuyên bố thời

gian tuyên án là 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2021, do vậy việc bị hại Dũng đề nghị hoãn phiên tòa ngày 05/4/2021 là không có cơ sở để cấp sơ thẩm xem xét, hơn nữa việc vắng mặt bị hại khi tuyên án không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại, nên không vi phạm tố tụng.

Các bị hại không xuất trình được tài liệu mới có căn cứ để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình.

Từ phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Đào Tiến D, Nguyễn Quốc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Bùi Việt X đã nộp số tiền 3.000.000đ theo Biên lai số 0001404, bị cáo Bùi Đức G đã nộp số tiền 2.000.000đ theo Biên lai số 0001405 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Các bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm có giá ngạch nhưng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người làm chứng (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) chị Đào Thị D trình bày: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Việt X đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đào Tiến D và ngày 22/4/2021 chị đã nộp 3.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang mục đích để bồi thường cho bị hại, như vậy gia đình đã hỗ trợ bồi thường thay cho bị cáo được 23.000.000đ, số tiền gia đình đã khắc phục hậu quả cho bị hại Dũng thay cho bị cáo X gia đình không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phan Khắc Nghiêm và Nguyễn Thị Diễm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đào Tiến D vắng mặt nhưng gửi Bản luận cứ bảo vệ có nội dung: Theo Bản kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo Bùi Việt X chỉ có hành vi gây thương tích cho một người là anh Đào Tiến D là chưa phản ánh đúng sự thật khách quan, làm sai lệch bản chất vụ án. Tại các Biên bản lấy lời khai trong hồ sơ vụ án của những người chứng kiến sự việc đều thể hiện rõ hành vi chém và gây thương tích của bị cáo Bùi Việt X gây ra ít nhất là cho 2 người. Ngoài anh D, bị cáo X còn dùng con dao quắm đã chém anh D để chém tiếp anh Nguyễn Quốc H. Tại Biên bản hỏi cung bị cáo Bùi Đức G có khai bị cáo X nhặt 01 chai thủy tinh, dùng tay phải vụt một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào lưng của anh H, rồi tiếp tục dùng dao quắm cầm bằng 2 tay chém một nhát bằng sống dao theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng của anh H (BL 481); bị cáo X thừa nhận đã dùng chai thủy tinh và con dao quắm (bằng sống dao) chém trúng vào lưng của anh H 02 lần (BL551); tại biên bản ghi lời khai của bị hại Nguyễn Quốc H cũng có ghi về việc anh bị bị cáo X dùng 01 con dao quắm giơ lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của anh H với một lực rất mạnh khiến chiếc mũ bảo hiểm anh H đang đội trên đầu bị vỡ, bị cáo X còn tiếp tục vụt vào lưng của anh H rồi cầm con dao bằng 2 tay dùng hết sức mình đập tiếp vào sườn trái bằng sống lưng của con dao

quắm (BL 209,210). Tại Bản kết luận giám định thương tích kết luận anh Nguyễn Quốc H bị 04 sẹo phần mềm vùng đầu, mỗi sẹo 01%, cơ chế vật gây thương tích là do vật cứng có góc cạnh sắc, không xác định hình thù tác động trực tiếp gây nên. Vì vậy, khả năng thương tích mà anh Nguyễn Quốc H bị là do bị cáo Bùi Đức G dùng gậy bằng kim loại đập vào đầu anh H (đang đội mũ bảo hiểm), bị cáo X dùng dao quắm chém 1 nhát từ trên xuống dưới với 1 lực rất mạnh vào đỉnh đầu của anh H. Thương tích mà anh H bị ở đầu là đa chấn thương (04 vị trí) là hậu quả do các hung khí của hai bị cáo X và G trực tiếp tác động chứ không phải chỉ do một mình bị cáo G gây ra.

Bị cáo X ra tay chém người vô cớ và tàn bạo thể hiện tính chất côn đồ thông qua phương tiện công cụ gây án là hung khí nguy hiểm. Trong quá trình điều tra, bị cáo X luôn ngoan cố, không thừa nhận hành vi phạm tội, trong thời gian tại ngoại bị cáo còn có hành vi cung cấp tài liệu sai sự thật cho các nhân chứng nhằm mục đích khai báo gian dối với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình, gây khó khăn cản trở quá trình điều tra. Bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, tiền sự liên tục trong suốt 13 năm (2007 – 2020), do vậy lẽ ra Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm phải xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b, d và p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, không phù hợp với các tình tiết của vụ án., bởi trong quá trình điều tra bị cáo đều phủ nhận hành vi phạm tội của mình, khai báo quanh co, không thành khẩn, các lời khai không có sự đồng nhất (BL492-501, BL510-531). Trong thời gian được tại ngoại bị cáo có hành động xúi giục nhân chứng cung cấp lời khai giả làm khó khăn, cản trở điều tra; tại biên bản hỏi cung lần cuối ngày 23/12/2021 bị cáo vẫn không nhận tội, không thành khẩn khai báo, còn ngoan cố cho rằng gia đình anh Đào Tiến D đã vu oan cho mình (BL554).

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng vì bị cáo không nhận tội, bị cáo và gia đình bị cáo chưa một lần trực tiếp hỏi thăm sức khỏe của anh D. Chị D chưa gặp vợ chồng anh D để đề nghị bồi thường thiệt hại mà chỉ nhắn tin đưa ra điều kiện rằng anh Dũng phải viết đơn xin giảm án cho chồng mình thì sẽ bồi thường 30.000.000đ. Việc chị D nộp 20.000.000đ vào cơ quan thi hành án cũng không được coi là tự nguyện khắc phục hậu quả bởi số tiền trên chưa đủ tiền viện phí khi anh D nằm viện.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo X có bố vợ được tăng Huân chương kháng chiến hạng Nhì để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác bởi theo khoản 1 Điều 51 quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con liệt sĩ, người có công với cách mạng chứ không có quy định về người có bố vợ là người có công với cách mạng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

Về trách nhiệm dân sự, anh D yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 265.886.140đ, tuy nhiên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chỉ tuyên mức bồi thường là

80.297.000đ là không thỏa đáng với những thiệt hại, tổn thất thực tế của anh D, cụ thể:

+ Về chi phí chữa trị và chi phí sau phẫu thuật rút đinh: Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản chi phí mua thuốc, đai treo tay ngày 18/02/2020 1.000.000đ vì cho rằng trong đơn thuốc đã có đai treo tay là chưa thỏa đáng bởi do vết thương nặng nên khi dùng đai treo tay trước không đáp ứng được nên bác sĩ đề nghị phải mua đai treo tay khác. Chi phí dự kiến phẫu thuật rút đinh được anh Dũng tham vấn từ Bệnh viện Việt Đức, việc Bệnh viện Việt Đức hẹn anh D cần thực hiện phẫu thuật tháo đinh được coi là chỉ định của Bác sĩ. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chưa tham khảo ý kiến của các cơ sở y tế để đánh giá, quyết định mà đã bác luôn yêu cầu chi phí rút đinh của anh D với lý do chưa phát sinh nên chưa có căn cứ là thiếu công bằng cho bị hại.

+ Về chi phí đi lại: Nếu anh D không bị bị cáo X gây thương tích thì sẽ không phát sinh chi phí đi lại, tỷ lệ thương tật của anh D là 24% nằm ở tay phải không thể tự mình đi xe máy về Tuyên Quang để phục vụ cho công tác điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra nên buộc phải thuê xe ô tô, là thiệt hại thực tế do hành vi của bị cáo X gây ra theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP.

+ Về chi phí ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị vết thương: Sau khi anh Dũng bị chém vào tay đã mất rất nhiều máu, cần có chế độ ăn riêng để phục hồi, được coi là chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng phục hồi vết thương mà pháp luật đã quy định tại Điểm 4 Mục I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP.

+ Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh D và giấy xác nhận thu nhập của cửa hàng điện lạnh Bách Khoa cho thấy công việc chính của anh D là vận chuyển và sửa chữa điện lạnh, hàng ngày anh D đi lắp đặt các đồ điện tử, điện lạnh với phí mỗi lần lắp đặt là từ 200.000đ đến 600.000đ/chuyến, mỗi ngày vận chuyển từ 3-5 chuyến, ngoài ra anh D còn kinh doanh buôn bán thêm bằng việc mua bán các đồ điện tử, điện lạnh sau đó bảo dưỡng và bán lại cho khách hàng. Thu nhập bình quân 1 ngày của anh D là 800.000đ/ngày. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa tiến hành xác minh thu nhập tại địa bàn anh D đang sinh sống (Hà Nội) mà áp dụng mức thu nhập của địa phương (Tuyên Quang) làm căn cứ tính thu nhập và chỉ chấp nhận 04 tháng thu nhập bị mất là không thỏa đáng.

+ Về chi phí của người chăm sóc: Anh D điều trị nội trú 5 ngày, tuy nhiên do vết thương ở vị trí cổ tay nên việc phục hồi phải mất rất nhiều thời gian, cần có vợ anh chăm sóc hàng ngày, chị Thủy kinh doanh buôn bán thu nhập từ 200.000đ-500.000đ, thu nhập bình quân 200.000đ/ngày đã phải nghỉ ở nhà chăm sóc anh D trong 6 tháng, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận thời gian bị mất thu nhập của người chăm sóc là 01 tháng là không đúng với thiệt hại thực tế.

+ Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần: Trong vụ án, ngoài thiệt hại về sức khỏe, vật chất, thì anh Dũng luôn căng thẳng về đầu óc, nỗi lo cơm áo gạo tiền cho vợ con, cuộc sống sinh hoạt bị đảo lộn, kinh tế khó khăn, do đó, việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận mức bồi thường gấp 15 lần mức lương cơ sở với số tiền 22.350.000đ là chưa thỏa đáng, đề nghị xem xét bồi thường ở mức 30-33 lần

mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự) để đảm bảo công bằng cho bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b, d, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để sửa bản án sơ thẩm tuyên án theo hướng: Tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Việt X lên 06 (sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích cho bị hại Đào Tiến D; Tăng mức bồi thường vật chất và tinh thần của anh Đào Tiến D với số tiền là 265.886.140đ.

Bị hại anh Nguyễn Quốc H có ý kiến tranh luận: Không nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Đức G; tăng mức bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần với số tiền 76.006.448đ.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo Bùi Việt X, Bùi Đức G đều tỏ ra ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Việt X, Bùi Đức G tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 12/02/2020, do mâu thuẫn, đánh nhau với lý do anh H đánh bị cáo G (con của bị cáo X), vì vậy bị cáo X đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 01 mét (là hung khí nguy hiểm) chém những người tham gia đánh Bùi Đức G (con trai bị cáo), khi anh Đào Tiến D can ngăn thì bị cáo đã dùng dao chém vào cẳng tay phải của anh Dũng gây thương tích 24% (*Hai mươi bốn phần trăm*). Bị cáo Bùi Đức G có hành vi dùng 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, chiều dài khoảng 70 cm (là hung khí nguy hiểm) vụt nhiều lần trúng vào đầu của bị hại anh Nguyễn Quốc H đang đội mũ bảo hiểm, làm vỡ mũ gây thương tích tại vùng đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04% (*Bốn phần trăm*) và anh H đã có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Việt X 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo Bùi Đức G 07 tháng tù cho hưởng án treo là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, việc các bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với trách nhiệm bồi thường dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết, buộc bị cáo Bùi Việt X có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đào Tiến D số tiền 80.297.340đ, buộc bị cáo Bùi Đức G có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc H số tiền 9.342.000đ là phù hợp với thương tích và chi phí hợp lý thực tế mà các bị cáo đã gây ra cho các bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới hợp lệ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Ghi nhận bị cáo Bùi Việt X đã nộp số tiền 3.000.000đ theo Biên lai số 0001404, bị cáo Bùi Đức G đã nộp số tiền 2.000.000đ theo Biên lai số 0001405 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về luận cứ bào chữa của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đào Tiến D:

Luật sư cho rằng thương tích trên đầu anh Nguyễn Quốc H là do bị cáo Bùi Việt X, Bùi Đức G gây ra với hung khí là gậy kim loại. Quá trình điều tra xác định, quá trình bị cáo G dùng gậy gỗ vọt liên tiếp vào đầu anh H làm mũ bảo hiểm anh H đang đội trên đầu bị nứt, vỡ, từ đó tạo thành những góc cạnh sắc, không xác định được hình thù gây nên những thương tích điều này phù hợp với bệnh án ngoại khoa của anh H, phù hợp với lời khai của bị hại, các bị cáo và anh Nguyễn Anh T, kết luận giám định thương tích, nội dung video được ghi lại từ Camera của quán tạp hóa Th O vào tối 12/02/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Bùi Việt X và anh Nguyễn Anh T cũng tham gia đánh anh H nhưng đều không đánh vào vùng đầu và không để lại thương tích, ông Nguyễn Xuân T có dùng dao quắm chém 01 lần về phía anh H nhưng không trúng, không gây thương tích.

Luật sư cho rằng bị cáo Bùi Việt X phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, d và p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng phạm tội có tính chất côn đồ là trường hợp người phạm tội thể hiện bản chất lưu manh, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, coi thường trật tự pháp luật, thực hiện tội phạm vì những động cơ, nguyên nhân nhỏ nhặt hoặc không có nguyên nhân; phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là trường hợp người phạm tội coi hoạt động phạm tội như là nghề nghiệp của mình, lấy nguồn thu từ việc phạm tội làm nguồn sống chính; dùng thủ đoạn xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm là trường hợp người phạm tội đã có hành vi gian dối, quỷ quyệt hoặc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với người khác nhằm đánh lạc hướng điều tra, trốn tránh hoặc che giấu tội phạm. Trong vụ án này, nguyên nhân khiến bị cáo X phạm tội là xuất phát từ việc bị cáo biết được con trai bị cáo là Bùi Đức G đang bị nhóm của bị hại Hùng đánh, bị cáo đã dùng dao đuổi và đánh trả nhóm của H. Tuy nhiên, khi anh D can ngăn, bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao chém vào cẳng tay phải của anh D, việc gây thương tích cho anh Dũng không nằm trong suy nghĩ và sự chủ động của bị cáo X; hành vi phạm tội của bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước. Về nhân thân, tiền án, tiền sự, bị cáo X đã từng bị xử phạt hành chính, xét xử tuy nhiên với những hành vi khác nhau, không lấy kết quả của

việc phạm tội làm nguồn sống chính, do đó Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là không có căn cứ. Việc bị cáo cung cấp thông tin cho người làm chứng, khai báo không trung thực đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính do đó không coi là có hành động xảo quyệt. Từ những phân tích trên không có căn cứ áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo X như đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nêu ra.

Việc Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Việt X là không đúng: Hội đồng xét xử thấy rằng trong giai đoạn điều tra, bị cáo X không khai nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; khi bị tạm giam ở giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 20.000.000đ (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang) điều đó đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của bị cáo. Ngoài ra Tòa án có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng phải nhận định trong bản án, ở đây cấp sơ thẩm đã coi tình tiết bị cáo X có bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vì vậy, việc Bản án sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Về trách nhiệm dân sự, Luật sư cho rằng: Anh D yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 265.886.140đ, tuy nhiên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận mức bồi thường là 80.297.000đ là không thỏa đáng đối với những thiệt hại, tổn thất thực tế của anh D: Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết, buộc bị cáo Bùi Việt X có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đào Tiến D số tiền 80.297.340đ là phù hợp với mức độ thương tích mà bị cáo gây nên. Theo Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP quy định nghĩa vụ chứng minh của các đương sự như sau: *“Người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại.”* Đối với yêu cầu bồi thường các khoản chi phí chữa trị và bồi dưỡng sau phẫu thuật rút đinh, nội dung này anh D có quyền yêu cầu bồi thường khi có căn cứ phát sinh trên thực tế.

[6] Về bố cục, nội dung của Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang không tuyên quyền yêu cầu thi hành án là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm và cần được bổ sung tại bản án phúc thẩm.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị hại Đào Tiến D, Nguyễn Quốc H yêu cầu bồi thường về sức khỏe do vậy được miễn án phí dân sự phúc thẩm; tuy nhiên đối với vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

thì bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Vì vậy các bị hại trong vụ án này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Đào Tiến D và Nguyễn Quốc H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ vào Điều 134 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Việt X và Bùi Đức G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt X 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/01/2021.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức G 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/4/2021).

Giao bị cáo Bùi Đức G cho Ủy ban nhân dân xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Buộc bị cáo Bùi Đức G phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quốc H số tiền 9.342.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0001385 ngày 27/01/2021 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, người nộp tiền Bùi Đức G). Số tiền còn phải bồi thường là 7.342.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Bùi Việt X phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Tiến D số tiền 80.297.000 đồng. Trừ vào số tiền 20.000.000 đồng đã nộp (Tại Biên lai thu tiền số

0001402 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, người nộp tiền Đào Thị D - nộp thay Bùi Việt X). Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 60.297.000 đồng (*Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Ghi nhận tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Bùi Việt X đã nộp số tiền 3.000.000đ theo Biên lai số 0001404, bị cáo Bùi Đức G đã nộp số tiền 2.000.000đ theo Biên lai số 0001405 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Số tiền này được chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Đào Tiến D và Nguyễn Quốc H.

Trường hợp các bị cáo Bùi Đức G và Bùi Việt X chậm trả tiền thì các bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị hại Đào Tiến D, Nguyễn Quốc H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm có giá ngạch; các bị hại Đào Tiến D, Nguyễn Quốc H mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND TP. Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan THADS TP. Tuyên Quang;
- Các bị cáo; Các bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tuấn Tú

